

Số: 52 /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 tháng 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Sự cần thiết ban hành

Trên cơ sở quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia) quy định trách nhiệm UBND tỉnh, xây dựng trình HĐND tỉnh quyết định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn*

để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định này” và tại khoản 1 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ), khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các Chương trình, dự án khác, Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Bên cạnh đó, qua tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh thời gian qua (năm 2023, 04 tháng đầu năm 2024) các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai thực hiện từ các nguồn vốn chủ yếu là ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, xã (vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp), vốn vay tín dụng, vốn khác (nhân dân, huy động cộng đồng)....

Nhằm triển khai thực hiện quy định trên của Trung ương và qua tình hình thực tế thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia hiện nay thì việc lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để huy động và thực hiện, phát huy hiệu quả hơn các nguồn vốn trong đầu tư các chương trình, dự án,.. thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, an sinh -xã hội cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 nhằm huy động và thực hiện, phát huy hiệu quả hơn các nguồn vốn trong đầu tư các chương trình, dự án,.. thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, an sinh- xã hội cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia), khoản 1 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6

Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ), khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

b) Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của Nghị quyết

Triển khai thực hiện khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia), khoản 1 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ), khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” để huy động và thực hiện, phát huy hiệu quả

hơn các nguồn vốn trong đầu tư các chương trình, dự án,.. thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, an sinh- xã hội cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung của Nghị quyết:

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” gồm các nội dung chính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- a) Phạm vi điều chỉnh
- b) Đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép

Điều 3. Nội dung và nguồn vốn thực hiện lồng ghép

- a) Nội dung lồng ghép
- b) Nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Điều 4. Hình thức lồng ghép nguồn vốn

Điều 5. Phạm vi thực hiện lồng ghép của các nguồn vốn

Điều 6. Phương pháp lồng ghép các nguồn vốn

Điều 7. Quy trình thực hiện lồng ghép

Điều 8. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

3. Giải pháp thực hiện và lý do lựa chọn

- Giải pháp thực hiện: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*”.

- Lý do lựa chọn:

Kịp thời triển khai thực hiện theo những quy định tại các Văn bản Quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành; ngoài ra, Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp, có tốc độ phát triển kinh tế cao, đô thị hóa nhanh. Bên cạnh điểm sáng về phát triển kinh tế, có nhiều vấn đề xã hội đang đặt ra như giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, hỗ trợ phát triển sản xuất... cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn,... để tạo điều kiện sinh hoạt ổn định, nâng thu nhập cho người dân để từng bước vươn lên trong cuộc sống....

Việc ban hành Nghị quyết Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” việc lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn không thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để huy động và thực hiện, phát huy hiệu quả hơn các nguồn vốn trong đầu tư các chương trình, dự án,.. thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, an sinh -xã hội cho nhân dân trên địa bàn tỉnh thời gian tới.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến dự thảo Nghị quyết Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*” trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (tháng 07/2024).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngay khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về việc xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định “*Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025*”. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KHĐT, LĐTĐ, NNPTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chánh, các Phó chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức